

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày: 15 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mạc Thị Thuý và bà Hoàng Thị Bằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Sỹ H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1988 tại xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sỹ P và bà Đàm Thị C; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/01/2024, tạm giam từ ngày 02/02/2024 đến nay; Có mặt.

2. Đàm Triệu Lê H1; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 11 năm 1987 tại xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn;

Nơi thường trú: Ngõ 263, đường G, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 2, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Văn B và bà Triệu Thị T; có chồng Đặng Sỹ T1 (Đã ly hôn từ năm 2020) và 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/8/2009 bị Toà án nhân dân thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 45/2009/HS-ST.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/01/2024, tạm giam từ ngày 02/02/2024 đến nay; Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Sỹ P; sinh năm 1960

Địa chỉ: Xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Hà Thế V; sinh năm 1988. Vắng mặt không có lý do

2. Hoàng Văn T2; sinh năm 1985. Vắng mặt không có lý do

Cùng địa chỉ: Xóm N2, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/01/2024, bị cáo Nguyễn Sỹ H đến Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Cao Bằng để uống thuốc Methadone. Tại đây, bị cáo H gặp Đàm Văn C1 (sinh năm 1969; trú tại: Tổ 7, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) hỏi mua Heroine với C1 nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời và được C1 đồng ý. Tại đây, bị cáo H đưa cho C1 số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng); C1 nhận tiền và hẹn đến tối sẽ đưa Heroine cho H. Khoảng đầu giờ chiều cùng ngày, có một người đàn ông tên T3 (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) gọi điện thoại cho bị cáo H hỏi mua Heroine; bị cáo H trả lời khoảng 19 giờ 30 phút đến 20 giờ sẽ có Heroine. T3 hẹn bị cáo H mang Heroine đến đoạn đường gần lò gạch thuộc xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng để trao đổi mua bán. Khoảng 19 giờ cùng ngày, C1 gọi điện thoại cho H nói là “Sang nhà anh đi”. Bị cáo H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 11F9-7825 đi từ nhà sang nhà C1 ở khu vực đường tròn Km5, thuộc tổ 7, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Khi H đến, C1 bước ra cửa nhà đưa cho bị cáo H 01 (Một) gói Heroine được gói bằng giấy vệ sinh màu trắng, bên trong được gói tiếp bằng túi nilon màu hồng có chứa Heroine. Sau khi lấy được Heroine, bị cáo H đi xe mô tô đến quán Karaoke P thuộc tổ 2, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để đón bị cáo Đàm Triệu Lê H1 cùng đi lên thị trấn N chơi (Bị cáo H không nói cho bị cáo H1 biết đến thị trấn N để bán ma túy cho T3). Khi đi đến

đoạn đường vắng thuộc xóm M, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng, bị cáo H dùng xe lại và bảo bị cáo H1 giúp chia nhỏ gói Heroine vừa mua được. Bị cáo H1 đồng ý vì trước đó đã nhiều lần cùng H sử dụng Heroine. Bị cáo H1 dùng chiếc điện thoại của mình mở đèn pin để soi sáng, còn bị cáo H dùng tay bẻ, tách cục Heroine ra thành hai phần. Phần nhỏ hơn bị cáo H dùng tờ giấy bạc màu vàng lấy từ vỏ bao thuốc lá mang theo để gói lại rồi đưa cho bị cáo H1 cầm; nói với H1 cất đi để về cùng nhau sử dụng. Phần Heroine còn lại, bị cáo H gói vào trong túi ni lông màu hồng, bọc ngoài là lớp giấy vệ sinh màu trắng, rồi cất vào trong túi áo khoác bên trái mình đang mặc. Sau khi chia Heroine xong, bị cáo H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở theo bị cáo H1 cùng đi đến địa điểm đã hẹn với T3. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm M, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì các bị cáo bị Công an huyện Hoà An phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số Heroine bị cáo H mua được, 02 (Hai) điện thoại di động của 02 bị cáo, 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, gắn biển kiểm soát 11F9-7825.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo H khai nhận bản thân còn được bán Heroine cho nhiều người, cụ thể: Bán cho bị cáo H1 06 (Sáu) lần trong đó lần gần đây nhất là ngày 24/01/2024. Cách thức giao dịch là bị cáo H1 gọi điện thoại cho H để hỏi mua ma túy, khi bị cáo H đồng ý thì H1 sẽ thanh toán chuyển khoản tiền qua tài khoản ngân hàng cho H và hẹn đưa ma túy tại khu vực Quảng trường Km5 thuộc phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Ngoài ra bị cáo H còn bán Heroine cho Hà Thế V (sinh năm 1988; trú tại xóm N2, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng) khoảng 02 (Hai) đến 03 (Ba) lần trong đó lần gần nhất là ngày 10/12/2023 và bán cho Hoàng Văn T2 (sinh năm 1985, trú tại N2, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng) 02 (Hai) lần vào giữa tháng 12 năm 2023. Cách thức giao dịch là V và T2 gọi điện thoại cho H để hỏi mua ma túy, khi bị cáo H đồng ý thì sẽ hẹn thời gian và đến đoạn đường vắng thuộc xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng để trao đổi mua bán ma túy.

Ngày 28/01/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An đã tiến hành cân xác định trọng lượng tang vật là toàn bộ số ma túy thu giữ được của các bị cáo với khối lượng tịnh là 0,8397 gam (Không phải tám ba chín bảy gam) và 1,9731 gam (Một phẩy chín bảy ba một gam).

Tại Kết luận giám định số 150/KL-KTHS ngày 06/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Hai mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 (Hai) phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSHA ngày 18/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đàm Triệu Lệ H1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến gì. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Sỹ P thừa nhận chiếc xe mô tô bị thu giữ là của bản thân, việc bị cáo H sử dụng xe để đi mua bán ma túy ông không biết. Nay ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn trả xe cho mình để có phương tiện đi lại hàng ngày.

Lời khai của những người làm chứng tại Cơ quan điều tra phù hợp với những nội dung mà các bị cáo đã trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định của Bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo H từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo H từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H1; Tuyên bố bị cáo Đàm Triệu Lệ H1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo H1 từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại là vật chứng của vụ án; Hoàn trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Sỹ P 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, biển kiểm soát 11F9-7825; tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 11 của bị cáo H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 của bị cáo H1; Đề nghị truy thu bị cáo H số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy;

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông P không có ý kiến gì thêm. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 27/01/2024, tại khu vực xóm M, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Nguyễn Sỹ H và bị cáo Đàm Triệu Lệ H1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,8397 gam (Không phẩy tám ba chín bảy gam) Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, bị cáo H còn có hành vi mua bán trái phép 1,9731 gam (Một phẩy chín bảy ba một gam) Heroine nhằm mục đích kiếm lời. Trước đó, trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2023 đến tháng 01 năm 2024, bị cáo H đã nhiều lần bán Heroine cho bị cáo H1, Hà Thế V và Hoàng Văn T2.

Tại Kết luận giám định số 150/KL-KTHS ngày 06/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Hai mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 (Hai) phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Nguyễn Sỹ H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều

251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đàm Triệu Lê H1 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Heroin là một dạng ma túy độc được gây nghiện Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với mục đích kiếm lời và phục vụ nhu cầu cá nhân. Các bị cáo đều là người phụ thuộc ma túy; bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; bị cáo H1 phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng và có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử vì tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo riêng với bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo H là người rủ rê, lôi kéo bị cáo H1 cùng đi sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì đã bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ. Đồng thời bị cáo H còn được bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng khác nên khi quyết định hình phạt cần xử phạt bị cáo H mức hình phạt cao đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải của bản thân. Do đó, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của các bị cáo nên được chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với người phạm tội danh này. Xét thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về truy thu số tiền bán ma túy của bị cáo Nguyễn Sỹ H:

Căn cứ vào lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà xác định được bị cáo H đã bán ma túy cho Đàm Triệu Lê H1 06 (Sáu) lần, cụ thể: 01 lần 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), 02 lần 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), 03 lần 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), tổng số tiền là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng); bán cho Hà Thế V 02 (Hai) lần mỗi lần 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tổng số tiền là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng); bán cho Hoàng Văn T2 02 (Hai) lần mỗi lần 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tổng số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi bán ma túy cho H1, V và T2 là 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) nên cần truy thu số tiền trên đối với bị cáo H để sung vào công quỹ Nhà nước.

[6] Liên quan đến vụ án này có Đàm Văn C1 (Sinh năm 1969, trú tại tổ 7, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) là người bị cáo H khai đã bán Heroine cho mình và người đàn ông tên T3 đặt mua ma túy với bị cáo. Tuy nhiên quá trình điều tra C1 không thừa nhận việc này và không điều tra được thông tin của T3 nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý trong vụ án khác.

Đối với Hà Thế V và Hoàng Văn T2 là những người đã nhiều lần mua Heroine với bị cáo H nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Cơ quan công an huyện Hoà An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V và T2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với số heroine còn lại là vật chứng của vụ án; đây là loại ma túy mà Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, biển kiểm soát 11F9-7825, quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu của ông Nguyễn Sỹ P; việc bị cáo H sử dụng xe để đi mua bán ma túy ông P không biết nên cần hoàn trả cho chủ sở hữu ông P là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 11 của bị cáo H và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 của bị cáo H1 là phương tiện phạm tội của các bị cáo, có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố bị cáo Đàm Triệu Lệ H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ H 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ H 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội danh đối với bị cáo Nguyễn Sỹ H là 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/01/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H1.

Xử phạt bị cáo Đàm Triệu Lệ H1 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/01/2024.

Quyết định tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: Tang vật thu giữ cách vị trí đứng của Nguyễn Sỹ H và Đàm Triệu Lệ H1 khoảng 01 mét bị bắt ngày 27/01/2024 tại xóm M, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Mặt sau có chữ ký của đối tượng cùng những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa An, Cao Bằng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong theo quy định, mặt trước

phong bì ghi: Tang vật thu giữ trong túi áo khoác bên trái của Nguyễn Sỹ H, SN: 1988, HKTT: Xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng bị bắt quả tang ngày 27/01/2024 tại xóm M, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Mặt sau có chữ ký của đối tượng cùng những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa An, Cao Bằng;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì được niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì ghi: “Số 150/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Nguyễn Sỹ H và Đàm Triệu Lệ H1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng;

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Sỹ P (Sinh năm 1960; trú tại xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng) 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, loại xe nữ, màu đen – xám, gắn biển kiểm soát 11F9-7825, số khung: 576093, số máy: 0158700 (xe không có gắn gương chiếu hậu, bị gãy gác chân trước bên trái, trong cốp xe không có đồ vật, tài sản, kèm 01 chìa khóa xe máy);

- Tịch thu phát mại thu ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 11, màu xám có số IMEI 1: 865055064348855; IMEI 2: 865055064348848, gắn số thuê bao: 0858272858 (loại điện thoại cảm ứng, đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14, màu tím, có số IMEI 1: 354132414912173; IMEI 2: 354132414826902, gắn số thuê bao: 0923345665 (loại điện thoại cảm ứng, đã qua sử dụng, màn hình có nhiều vết nứt, vỡ; điện thoại không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI).

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/6/2024.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Sỹ H số tiền 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính do bán ma túy cho Đàm Triệu Lệ H1, Hà Thế V, Hoàng Văn T2 mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Sỹ H và bị cáo Đàm Triệu Lệ H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vi Khánh Dân